

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-VDS ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã C1, thị xã C2, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã P, tỉnh An Giang).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Trinh T1, sinh ngày 27/10/2009. Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định

tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai nợ chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002249 và số 0002251, cùng ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đã nộp xong lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Trinh T1, sinh ngày 27/10/2009. Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đều khai nợ chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002249 và số 0002251, cùng ngày

26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn C đã nộp xong lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Yên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].